TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST - HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lưu Thị L - Sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: anh Lương Ngọc C - Sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị L và anh Lương Ngọc C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Lưu Thị L và anh Lương Ngọc C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lương Hà Ph - sinh ngày: 04/09/2013 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: anh Lương Ngọc C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng)*. Hình thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Phương thức cấp dưỡng là chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng cho chị Lưu Thị L.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/6/2022 đến khi cháu Lương Hà Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Lưu Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lương Ngọc C chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008519 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị Lưu Thị L được trả lại số tiền 150.000đồng.

Anh Lương Ngọc C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- UBND thị trấn Tủa Chùa;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan